

# Một cách tiếp cận về lịch sử văn hoá Việt Nam

GS. TS. NGÔ ĐỨC THỊNH

(Viện Nghiên cứu văn hoá)

Thực tại và lịch sử bao giờ cũng có một khoảng cách. Đó là khoảng cách giữa cái hiện thực và cái phản ánh hiện thực ấy. Các nhà sử học luôn luôn có tham vọng rút ngắn cái khoảng cách ấy để làm sao các tác phẩm sử học phản ánh tương đối sát hợp với hiện thực và quy luật của sự phát triển của xã hội mỗi nước, mỗi dân tộc. Tuy nhiên cái khoảng cách ấy như thế nào là còn tùy thuộc vào nhiều yếu tố, trong đó có hai yếu tố cơ bản, đó là: 1) Quan điểm nhìn nhận và đánh giá lịch sử của bản thân các nhà sử học và 2) Phương pháp tiếp cận của các nhà nghiên cứu lịch sử.

Bài viết này của tôi đề cập tới không phải là lịch sử nói chung mà là lịch sử văn hoá từ góc độ phương pháp tiếp cận của người nghiên cứu.

## I. VỀ MỘT PHƯƠNG PHÁP TIẾP CẬN LỊCH SỬ VĂN HOÁ CỦA CÁC NHÀ NGHIÊN CỨU VIỆT NAM TRONG THẾ KỈ XX

Năm 1973, trong hồi kí "Nhớ nghĩ chiều hôm" khi nhắc lại thời kì viết Việt Nam văn hoá sử cương (1938), Giáo sư Đào Duy Anh có nói về quan niệm nghiên cứu lịch sử văn hoá Việt Nam của ông như sau: "Suy nghĩ về ý kiến

xung quanh khái niệm văn hoá, tôi thấy rằng theo quan niệm cho văn hoá là cái gì thường tồn hay bán thường tồn, rất khó nghiên cứu lịch sử của nó nếu không muốn rơi vào một cuộc nghiên cứu loại hình có vẻ mô tả tĩnh vật.

Nhưng nếu theo quan niệm cho văn hoá dân tộc là bao gồm những giá trị do dân tộc đã sáng tạo ra trong lịch sử thì tôi thấy trước khi muốn nghiên cứu lịch sử của cái tổng thể (NĐT nhấn mạnh) ấy, thì nên nghiên cứu lịch sử của từng giá trị (NĐT nhấn mạnh), tức nghiên cứu lịch sử của kĩ thuật, lịch sử của tôn giáo, lịch sử của triết học, lịch sử của mỗi môn nghệ thuật, lịch sử của mỗi môn khoa học. Vì thế sau khi do nhu cầu thực tế trước mắt tôi phải viết sách Việt Nam văn hoá sử cương để trình bày một số tài liệu sống sượng cho mỗi người tùy tiện mà dùng, thì với trình độ đòi hỏi của công chúng ngày nay và trình độ nghiên cứu các vấn đề chuyên sử (tức vào những năm 30 của thế kỉ này - NĐT), tôi thấy quả chưa có thể viết một quyển sách về lịch sử văn hoá Việt Nam tương đối thoả mãn được"(1).

Những suy nghĩ trên của Giáo sư Đào Duy Anh đã nêu ra hai vấn đề, thứ nhất, có hai cách tiếp cận và viết lịch sử văn hoá, đó là viết lịch sử của từng thành tố, giá trị văn hoá, như triết học, tôn giáo, nghệ thuật,... và viết lịch sử của cái tổng thể văn hoá. Thứ hai, trong điều kiện trình độ nghiên cứu của những năm 30 của thế kỉ này thì chưa có thể viết lịch sử của cái tổng thể mà chỉ có thể và nên viết lịch sử của từng thành tố, từng giá trị của văn hoá mà thôi.

Đúng như nhận định của Giáo sư Đào Duy Anh, trong thế kỉ XX vừa qua trong nỗ lực chung của nhiều thế hệ các nhà nghiên cứu văn hoá Việt Nam, thì chúng ta mới có điều kiện và có thể nghiên cứu lịch sử của từng giá trị,

từng thành tố của văn hoá, chứ chưa thể nghiên cứu lịch sử văn hoá Việt Nam với tư cách là cái tổng thể.

Được coi là các công trình nghiên cứu về lịch sử văn hoá khi mà các công trình ấy ít nhiều trực tiếp đề cập tới sự biến đổi theo thời gian của một nền văn hoá hay từng thành tố hợp thành nền văn hoá đó. Nếu quan niệm như vậy thì số công trình viết về lịch sử văn hoá Việt Nam không nhiều. Nếu căn cứ vào mặt hình thức thì chúng ta có thể chia các công trình nghiên cứu lịch sử văn hoá Việt Nam thành hai loại: a) loại công trình mang tính tổng hợp và b) loại công trình mang tính chuyên biệt.

Loại công trình mang tính tổng hợp tức là những công trình đề cập tới mọi mặt, mọi lĩnh vực của văn hoá Việt Nam mà điển hình là sách Việt Nam văn hoá sử cương của Đào Duy Anh (1933), Văn minh Việt Nam của Nguyễn Văn Huyền (1944) và gần đây là các công trình đều có tên chung là Cơ sở văn hoá Việt Nam của Trần Ngọc Thêm (1996), Trần Quốc Vượng (1997) và Chu Xuân Diên (1999)(2). Tuy các công trình kể trên đều đề cập một cách tổng quát tới văn hoá Việt Nam, nhưng hai công trình của Đào Duy Anh và Nguyễn Văn Huyền khác với những cuốn sách mang tên Cơ sở văn hoá Việt Nam gần đây. Về khía cạnh lịch sử văn hoá, Đào Duy Anh và Nguyễn Văn Huyền nhìn nhận lịch sử văn hoá Việt Nam từ góc độ lịch sử của từng thành tố văn hoá chuyên biệt, còn các cuốn sách Cơ sở văn hoá Việt Nam thì khi xem xét văn hoá Việt Nam từ góc độ lịch đại thì họ thường trình bày văn hoá Việt Nam gắn với từng giai đoạn lịch sử chung của dân tộc.

Phong phú hơn là các công trình đề cập tới lịch sử của các lĩnh vực riêng rẽ

của văn hoá Việt Nam, trong đó tiêu biểu là các cuốn sách: Lịch sử mỹ thuật Việt Nam của Nguyễn Phi Hoanh, Lịch sử kiến trúc Việt Nam của Ngô Huy Quỳnh, Lịch sử âm nhạc Việt Nam của Thuy Loan, Lịch sử văn học Việt Nam tập 1 của Viện Văn học, Lịch sử ngữ âm tiếng Việt của Nguyễn Tài Cẩn, Sơ lược lịch sử nhà nước và pháp quyền Việt Nam từ nguồn gốc đến thế kỉ XIX của Đinh Gia Trinh, Lịch sử nhà nước và pháp luật Việt Nam từ cách mạng tháng 8 tới nay của Viện Nhà nước và Pháp luật, Lịch sử tư tưởng Việt Nam của Viện Triết học, Lịch sử thuỷ lợi Việt Nam của Phan Khánh (1981), Tìm hiểu nông cụ cổ truyền Việt Nam (lịch sử và loại hình) của Ngô Đức Thịnh, Lịch sử Phật giáo Việt Nam của Viện Triết học,...(3). Ngoài ra còn một loại công trình nữa tuy không trực tiếp đề cập tới lịch sử văn hoá Việt Nam, nhưng lại góp phần nhận diện văn hoá Việt Nam hay từng lĩnh vực văn hoá Việt Nam ở từng thời kì lịch sử, thí dụ như: Hùng Vương dựng nước 4 tập, Viện Khảo cổ học, Văn thơ Lý - Trần của Viện Văn học, Mỹ thuật thời Mạc của Viện Mỹ thuật,...(4).

Nhìn chung, các công trình nghiên cứu văn hoá theo từng thành tố chuyên biệt này đã thu thập và hệ thống khối lượng kiến thức phong phú, phác thảo ra được diện mạo và sự biến đổi của chúng trong tiến trình lịch sử từ cội nguồn cho tới hiện nay. Đây thực sự là sự chuẩn bị cần thiết để từ đó có thể góp phần vào việc nghiên cứu một cách hệ thống và tổng thể văn hoá Việt Nam.

Hai loại công trình kể trên, tuy phạm vi đề cập có thể rộng hẹp khác nhau, nhưng nhìn chung đều có cùng một phương pháp tiếp cận, đó là nghiên cứu diện mạo và sự biến đổi của từng thành tố và giá trị văn hoá, chứ chưa tiếp cận sự biến đổi của văn hoá Việt Nam như là "cái tổng thể", "lịch sử của cái

tổng thể văn hoá" như quan niệm của GS. Đào Duy Anh.

## II. THỬ TIẾP CẬN VĂN HOÁ VIỆT NAM NHƯ LÀ "CÁI TỔNG THỂ"

1. Nếu như phương pháp viết lịch sử văn hoá Việt Nam ở thế kỉ XX là viết lịch sử của từng thành tố và giá trị văn hoá chuyên biệt, thì tiếp cận lịch sử văn hoá Việt Nam như là "cái tổng thể" phải là nghiên cứu, nhận dạng các nền văn hoá đã từng hình thành, tồn tại và phải triển trên đất nước Việt Nam và sự biến đổi kế tiếp giữa chúng phù hợp với khung cảnh lịch sử dân tộc.

Từ quan niệm kể trên, chúng ta cần phải làm rõ một số khái niệm, như "nền văn hoá", "chuyển tiếp văn hoá", "cấu trúc văn hoá", ...

Nói "nền văn hoá", như văn hoá Đông Sơn, văn hoá Đại Việt, văn hoá Việt Nam được quan niệm như một hệ thống, một cấu trúc văn hoá và biểu hiện ra thành một diện mạo văn hoá riêng. Coi mỗi nền văn hoá ở một giai đoạn lịch sử nhất định như là một cấu trúc, một hệ thống tổng thể, tức coi nó như một thực thể bao gồm các thành tố, bộ phận, giữa chúng có mối quan hệ hữu cơ, tác động qua lại, tạo nên nội lực (nội sinh), cùng với ngoại lực (ngoại sinh) quyết định sự biến đổi của nền văn hoá ấy trong một không gian và thời gian xác định. Trong các thành tố văn hoá ấy thì hình thái kinh tế - xã hội và ý thức hệ là những nhân tố và mối quan hệ tạo hệ thống và chi phối các thành tố và mối quan hệ khác, quyết định diện mạo, tính chất và đặc trưng của mỗi nền văn hoá(5).

Giai đoạn chuyển tiếp văn hoá là một thời kì lịch sử mà ở đó trong một

khung cảnh kinh tế, xã hội, chính trị và giao lưu văn hoá nhất định, một nền văn hoá này chuyển đổi sang một nền văn hoá khác, nói cách khác, nền văn hoá cũ giải thể để ra đời một nền văn hoá mới, mà giữa chúng tuy có chung một căn cỗi, truyền thống, nhưng diện mạo, tính chất, đặc trưng của mỗi nền văn hoá ấy phân biệt nhau khá rõ rệt. Thí dụ, giai đoạn chuyển tiếp văn hoá tương ứng với thời Bắc thuộc (thế kỉ I - X) là bước cần thiết để nền văn hoá Đông Sơn chuyển đổi sang nền văn hoá Đại Việt hay giai đoạn từ cuối thế kỉ XIX đến gần đây là giai đoạn chuyển tiếp văn hoá từ văn hoá Đại Việt sang nền văn hoá Việt Nam hiện đại(6).

Chúng ta cũng cần phải phân biệt giữa lịch sử chung và lịch sử văn hoá. Lịch sử chung dựa căn bản trên cái nền hình thái kinh tế - xã hội, sự biến đổi của các triều đại, các sự kiện lịch sử, chiến tranh... Còn lịch sử văn hoá là sự biến đổi của các hình thái, giá trị văn hoá và biểu tượng trong một môi trường lịch sử dân tộc nhất định. Từ trước tới nay, các nhà nghiên cứu Việt Nam khi bàn tới lịch sử văn hoá thường lấy cái khung lịch sử chung làm mốc để phân định sự biến đổi của văn hoá. Điều này cũng có khía cạnh hợp lí của nó bởi vì dù sao lịch sử văn hoá cũng không hoàn toàn thoát khỏi cái khung của lịch sử chung, tuy nhiên, về phương pháp luận thì như thế là chưa ổn. Bởi vì sự vận động của văn hoá trong thời gian (quá khứ - hiện tại - tương lai) nó có quy luật riêng, chứ không hoàn toàn trùng khớp với quy luật chung của lịch sử.